

Số: 136 / QĐ-PBC

Sơn Trà, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch UBND quận Sơn Trà về việc tổ chức lại trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu;

Căn cứ Thông báo số 446/TB-TCKH ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài chính- Kế hoạch xét duyệt /Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu (theo mẫu biểu số 04 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo, các tổ chuyên môn thuộc trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Lưu: VT, KT_(TL_03).



Lê Đình Sơn

Đơn vị: Trường THCS Phan Bội Châu

Chương: 599

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ- PBC ngày 12/ 4 /2024 của trường THCS Phan Bội Châu)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí		-	-	
	Học phí THCS		-	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	-	-	-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-	-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
2	Chi quản lý hành chính			-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			-	
1	Lệ phí			-	
2	Phí			-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.761,662	7.761,662	-	
1	Chi quản lý hành chính			-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	7.761,662	7.761,662	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.342,099	7.342,099	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	419,563	419,563	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			-	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
5	Chi bảo đảm xã hội			-	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Người lập bảng



Ngô Thị Thanh Loan

Sơn Trà, ngày 11 tháng 4 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Đình Sơn

